

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Liên

Bà Nguyễn Thị Hồng Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Hồng H, sinh năm: 1993. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn T, sinh năm: 1993. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố 7, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03-3-2021, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Văn T sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, ngày 21-02-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống

chung cùng với gia đình anh T tại khu phố 7, phường T, thành phố P. Đến cuối năm 2018 thì vợ chồng chuyển về nhà gia đình chị sinh sống tại khu phố 1, phường B, thành phố P. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T ham chơi, không lo làm ăn chăm sóc cho gia đình mặc dù chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh vẫn không thay đổi, sống không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung. Đến giữa năm 2019, anh T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột anh sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, anh cũng không liên lạc với mẹ con chị. Nay tình cảm không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Phan Hoàng Lan A, sinh ngày 11-01-2017, hiện nay cháu đang ở với chị. Chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Công việc của chị là buôn bán trái cây, thu nhập bình quân 01 tháng 7.000.000 đồng. Anh T làm công việc gì, thu nhập bao nhiêu thì chị không biết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 23-8-2021, bị đơn anh Phan Văn T trình bày: Anh và chị Bùi Thị Hồng H tiến đến hôn nhân tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do anh không làm ra tiền để chăm lo cho vợ con, chị H dẫn con bỏ về nhà cha mẹ chị sinh sống. Từ khi chị H bỏ đi, anh có liên lạc để hàn gắn nhưng chị H nói đã có mối quan hệ với người đàn ông khác và yêu cầu ly hôn, anh thương con còn nhỏ nên chưa muốn ly hôn. Nay do chị H vẫn yêu cầu xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh có nguyện vọng được nuôi cháu Phan Hoàng Lan A, sinh ngày 11-01-2017. Hiện nay anh làm thợ sơn, thu nhập bình quân 01 tháng 7.000.000 đồng. Chị H làm công việc gì thì anh không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án luôn tuân thủ theo pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng là nguyên đơn luôn chấp hành đúng pháp luật, riêng bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với bị đơn anh Phan Văn T, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anh Phan Văn T đã được Tòa án tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với lý do anh T ham chơi không lo làm ăn, sống không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng chị đã ly thân hơn hai năm nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau nên chị xác định không còn tình cảm với anh T và mong muốn được ly hôn. Lời trình bày của chị phù hợp với đơn xác nhận tình trạng hôn nhân tại địa phương. Hơn nữa, anh T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa làm việc và anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Hồng H.

[4] Về con chung: Chị H và anh T đều có nguyện vọng được nuôi cháu Phan Hoàng Lan A. Xét thấy cháu A mới hơn 04 tuổi, hiện nay do chị H đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cuộc sống đã ổn định, thu nhập của chị đủ khả năng lo cho cháu. Mặt khác cháu A là bé gái, quá trình phát triển về tâm sinh lý rất cần sự dạy dỗ, chỉ bảo của người mẹ... Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu A, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Phan Hoàng Lan A, sinh ngày 11-01-2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Hồng H được ly hôn với anh Phan Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Hoàng Lan A, sinh ngày 11-01-2017 cho chị Bùi Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phan Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Bùi Thị Hồng H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Hồng H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0023348 ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Chị Bùi Thị Hồng H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Đ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trần Long